Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP (UPCOM:

Ngày 30/09/2024	103,800 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-5.6%	-11.3%	23.6%

ROE Q3/24: 18.9% | +/- YoY ▲ 0.9%

DT thuần *Q3/24*: 5,655 *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 120 ▲ 2.2% | YoY ▲ 327 ▲ 6.1%

DT thuần *9T 2024*: 16,834 *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 1,849 ▲ 12.3%

LN gộp *Q3/24*: 3,642 *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 182 ▲ 5.3% | YoY ▲ 311 ▲ 9.3%

LN gộp *9T 2024*: 10,702 *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 1,476 ▲ 16.0%

LN thuần *Q3/24*: 2,877 *tỷ VNĐ* | QoQ ▼ 1,115 ▼ 27.9% | YoY ▼ 533 ▼ 15.6%

LN thuần *9T 2024*: 10,492 *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 1,821 ▲ 21.0%

LN sau thuế *Q3/24*: 2,339 *tỷ VNĐ* | QoQ ▼ 889 ▼ 27.5% | YoY ▼ 425 ▼ 15.4%

LN sau thuế *9T 2024*: 8,488 *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 1,481 ▲ 21.1%

Kết quả kinh doanh

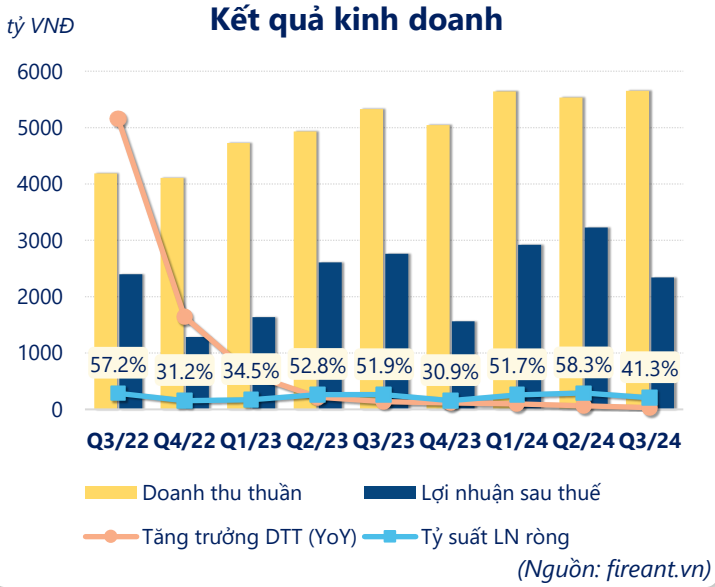

(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

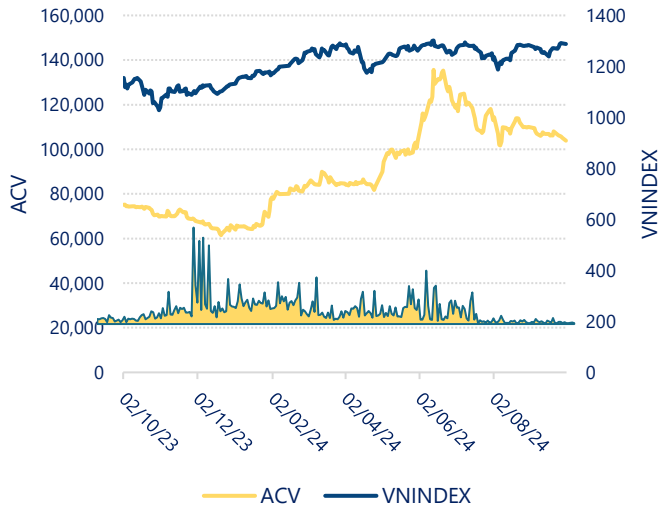

Tăng trưởng lợi nhuận

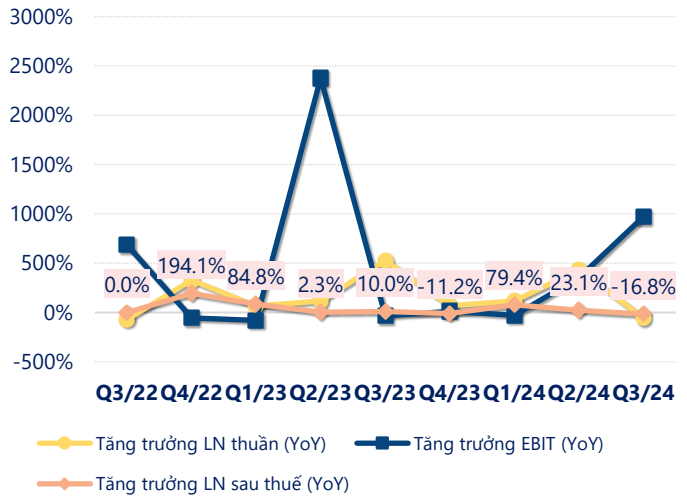

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

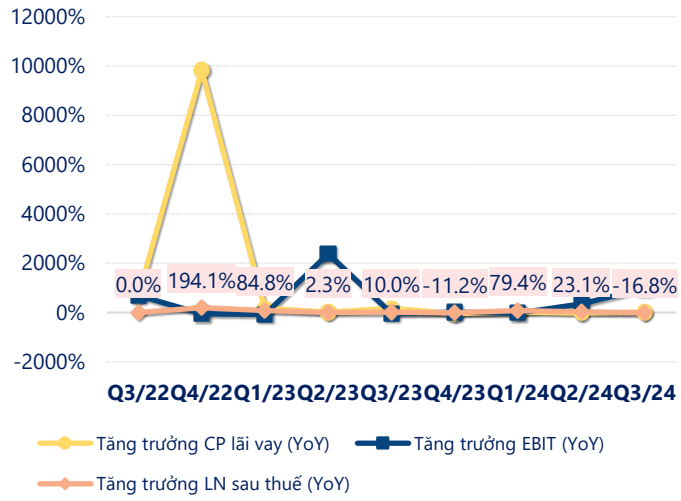

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

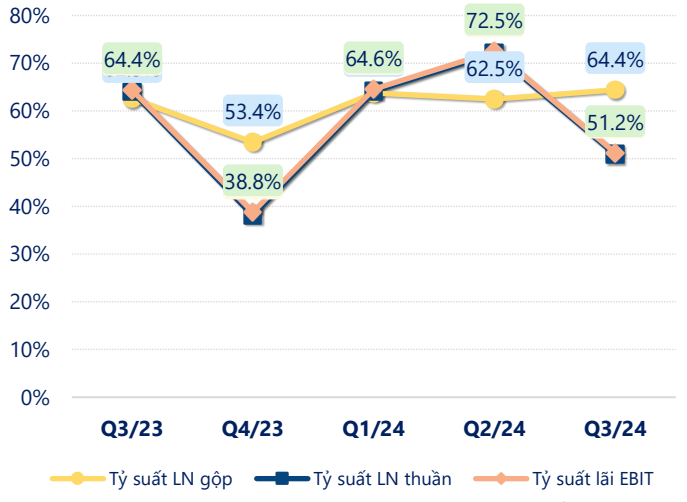

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

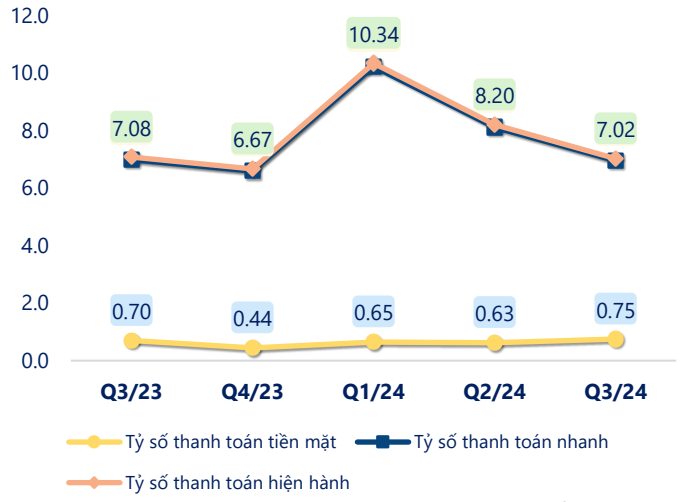

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

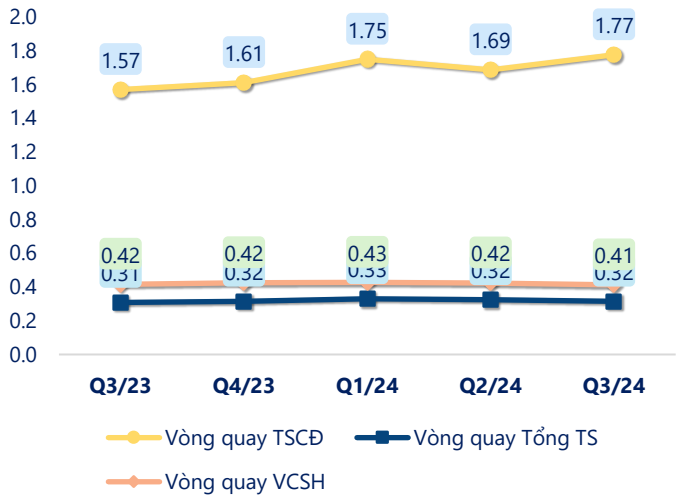

(Nguồn: fireant.vn)

EPS

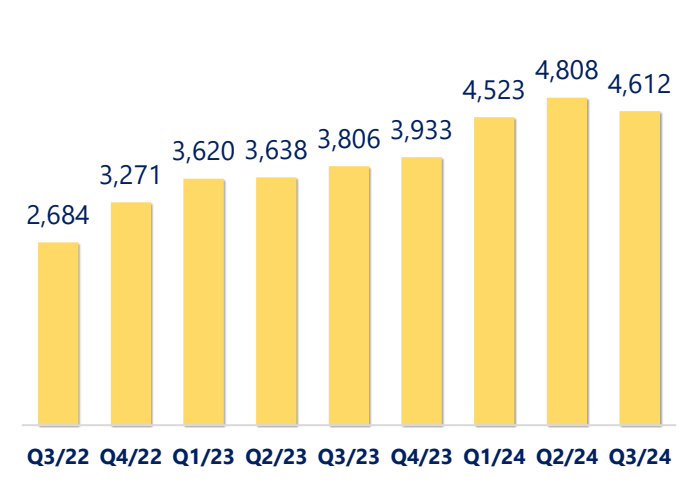

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**5,655**	**5,328**	**6.1%**	**16,834**	**14,985**	**12.3%**
Giá vốn hàng bán	2,013	1,997	0.8%	6,132	5,759	6.5%
Lợi nhuận gộp	3,642	3,331	9.3%	10,702	9,226	16.0%
Doanh thu HĐTC	294	995	-70.4%	1,600	1,853	-13.6%
Chi phí TC	809	20.0	3946%	854	366	133%
Chi phí lãi vay	16.8	15.6	7.4%	46.0	50.0	-8.0%
LN trong công ty LKLD	**134**	**113**	**19.0%**	**258**	**243**	**6.3%**
Chi phí bán hàng	88.6	79.2	11.9%	268	253	6.0%
Chi phí QLDN	**296**	**929**	**-68.1%**	**946**	**2,032**	**-53.4%**
LN thuần từ HĐKD	2,877	3,410	-15.6%	10,492	8,671	21.0%
Lợi nhuận khác	**1.08**	**4.45**	**-75.8%**	**14.2**	**8.03**	**76.6%**
LN trước thuế	2,878	3,414	-15.7%	10,506	8,679	21.1%
Lợi nhuận sau thuế	**2,339**	**2,764**	**-15.4%**	**8,488**	**7,007**	**21.1%**
LNST của CĐ cty mẹ	**2,336**	**2,763**	**-15.4%**	**8,479**	**7,001**	**21.1%**

(Nguồn: fireant.vn)

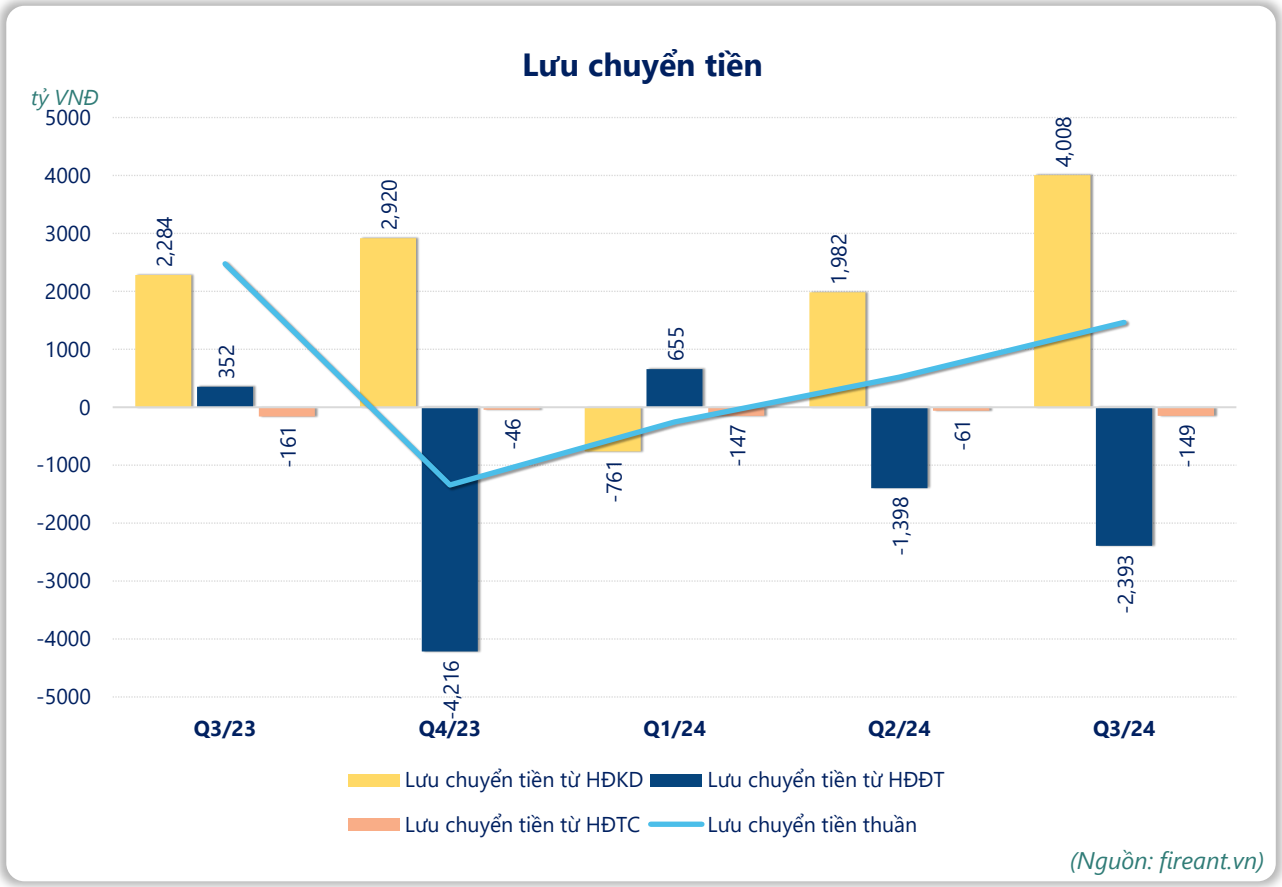

(Nguồn: fireant.vn)